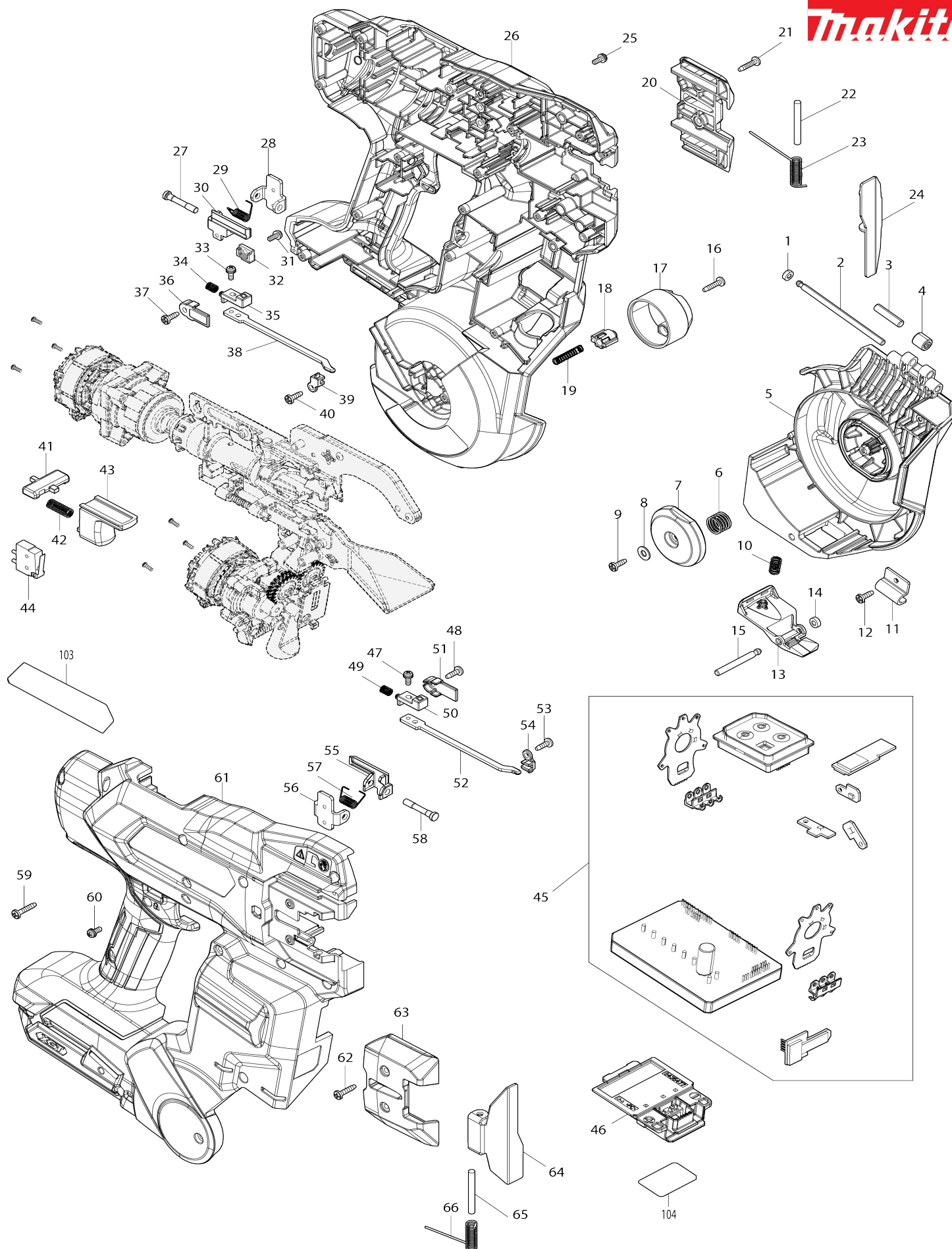
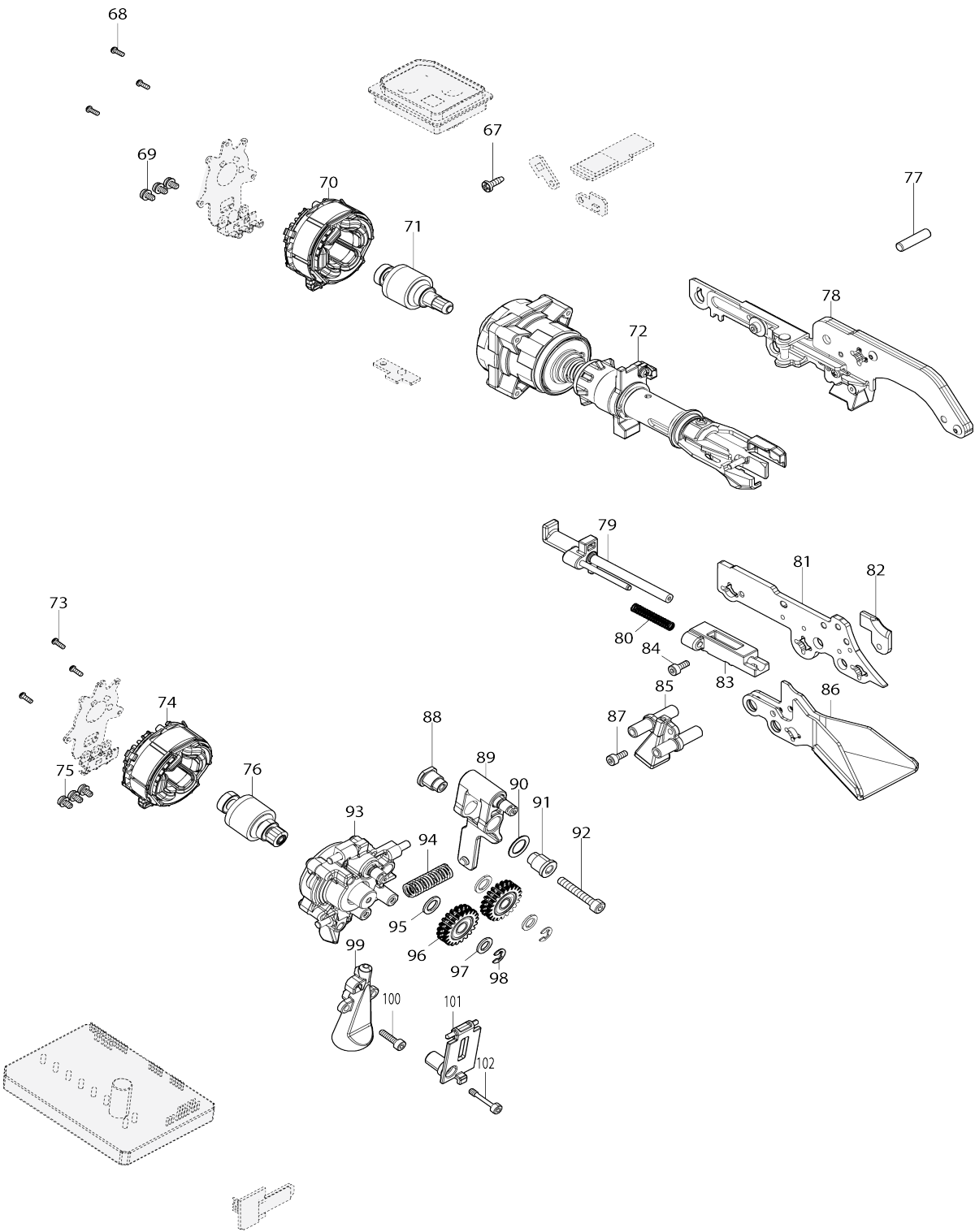




Model No.TR001G CORDLESS REBAR TYING TOOL



Model No.TR001G CORDLESS REBAR TYING TOOL

Bản vẽ	Mã Phụ tùng	Mô tả	Tương ứng với	Số lượng	Cũ/ Mới	Giá bán (VNĐ)	Giá nhập (VNĐ)	Ghi chú 1	Ghi chú 2
001	262054-7	Vòng nhựa 3		1					
002	256A96-7	Chốt nhựa 4B		1					
003	268238-5	Ghim 5		1					
004	212009-2	Ổ kim 509		1					
005	1412D2-8	Trộn bộ bảo vệ ổ định		1					
006	232924-4	Lò xo nển 11		1					
007	312H72-4	Ổ trục cuộn		1					
008	941051-3	Long đèn đệm phẳng 4		1					
009	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1					
010	233388-5	Lò xo nển 5		1					
011	347D47-0	Tấm dẫn hướng		1					
012	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1					
013	4131T9-3	Khóa nắp ổ nạp định		1					
014	262054-7	Vòng nhựa 3		1					
015	256A93-3	Chốt nhựa 4A		1					
016	266404-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X14		2					
017	312H73-2	Để giữ ru lô		1					
018	1410Y0-7	Giá đỡ nam châm D hoàn chỉnh		1					
019	232921-0	Lò xo nển 4C		1					
020	4131U3-2	Nắp tấm		1					
021	266404-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X14		2					
022	268136-3	Ghim 4		1					
023	232925-2	Lò xo xoắn 4A		1					
024	347D33-1	Tấm bên		1					
025	911008-8	Vít đầu dùi M3X8 WR		2					
026	1831M0-3	Bộ vỏ ngoài		1					
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2					
C20	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2					
C30	8091F3-7	Nhãn lưu ý A		1					
C40	8091F5-3	Nhãn lưu ý B		1					
C50	8091F1-1	Nhãn chỉ định		1					
026		INC. 61							
027	256A89-4	Ghim ngang 4C		1					
028	347D30-7	Miếng chặn		1					
029	232916-3	Lò xo xoắn 4B		1					
030	313610-7	Nút dừng		1					
031	911008-8	Vít đầu dùi M3X8 WR		1					
032	1410X5-0	Giá đỡ nam châm C hoàn chỉnh		1					
033	911008-8	Vít đầu dùi M3X8 WR		1					
034	232922-8	Lò xo nển 4B		1					
035	1410Y1-5	Giá đỡ nam châm A hoàn chỉnh		1					
036	4131U6-6	Nắp tấm trượt		1					
037	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1					
038	347D32-3	Miếng đệm trượt		1					
039	347D38-1	Tấm cỡ trượt		1					
040	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1					
041	458219-9	Khóa cần khởi động		1					
042	234037-7	Lò xo nển 5		1					

043	458220-4	Nút công tắc		1				
044	632W63-2	Bộ công tắc		1				
045	1411B8-6	Bộ điều khiển hoàn chỉnh		1				
046	632P65-6	Bộ thiết bị đầu cuối		1				
047	911008-8	Vít đầu dùi M3X8 WR		1				
048	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1				
049	232922-8	Lò xo nển 4B		1				
050	1410Y1-5	Giá đỡ nam châm A hoàn chỉnh		1				
051	4131U6-6	Nắp tấm trượt		1				
052	347D32-3	Miếng đệm trượt		1				
053	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		1				
054	347D38-1	Tấm cữ trượt		1				
055	313610-7	Nút dừng		1				
056	347D30-7	Miếng chặn		1				
057	232916-3	Lò xo xoắn 4B		1				
058	256A89-4	Ghim ngang 4C		1				
059	266130-9	Vít tự cắt ren đầu siết 3X16		17				
060	911008-8	Vít đầu dùi M3X8 WR		2				
061	1831M0-3	Bộ vỏ ngoài		1				
C10	263005-3	Chốt cao su 6		2				
C20	252126-6	Đai ốc khóa lục giác M4-7		2				
C30	8091F3-7	Nhãn lưu ý A		1				
C40	8091F5-3	Nhãn lưu ý B		1				
C50	8091F1-1	Nhãn chỉ định		1				
061		INC. 26						
062	266404-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X14		2				
063	4131U3-2	Nắp tấm		1				
064	347D33-1	Tấm bên		1				
065	268136-3	Ghim 4		1				
066	232925-2	Lò xo xoắn 4A		1				
067	266007-8	Vít tự cắt ren đầu siết 3X10		2				
068	266490-9	Vít đầu dùi răng thừa 2X6		3				
069	652069-6	Vít đầu bằng M3X6		3				
070	629D10-8	Stato		1				
071	619896-4	Rôto		1				
072	122K70-6	Cụm xoắn		1				
073	266490-9	Vít đầu dùi răng thừa 2X6		3				
074	629D11-6	Stato		1				
075	652069-6	Vít đầu bằng M3X6		3				
076	619897-2	Rôto		1				
077	256A08-0	Ghim 5		1				
078	122K54-4	Cụm thanh dẫn cuộn		1				
079	1411G5-7	Dao cắt hoàn chỉnh		1				
080	232923-6	Lò xo nển 4D		1				
081	347D29-2	Đế dao cắt		1				
082	313613-1	Dụng cụ uốn dây		1				
083	313606-8	Thanh dẫn dao cắt		1				
084	265634-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M3X8		4				
085	313608-4	Dây dẫn B		1				
086	347D34-9	Thanh dẫn cuộn C		1				
087	265634-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M3X8		1				
088	327E72-3	Bạc thau gờ 4B		1				

089	122K71-4	Cụm cần nhả		1					
090	253623-5	Long đèn đệm phẳng 9		1					
091	327E71-5	Bạc thau gờ 4A		1					
092	922147-9	Bu-lông đầu lỗ lục giác M4X25		1					
093	122K72-2	Cụm đế bánh răng nạp		1					
094	232919-7	Lò xo nền 6		1					
095	253632-4	Long đèn đệm phẳng 7		2					
096	137328-4	Cụm bánh răng thẳng 21		2					
097	253077-6	Long đèn đệm phẳng 6		2					
098	961011-9	Vòng chặn (EXT) E-4		2					
099	313603-4	Dây dẫn A		1					
100	266080-8	Bu-lông đầu lỗ lục giác M3X12		2					
101	4131T8-5	Nắp nhôm trên		1					
102	265E18-0	Bu-lông đầu lỗ lục giác M3X17		1					
103	8151G5-0	Bảng tên TR001G		1					
104	8151G9-2	Không số.nhãn TR001G		1					
A01	194381-3	Bộ bình dầu		1					
A02	266622-8	Vít đầu giàn M4X12		1					
A03	347D31-5	Móc treo máy		1					
A04	783208-8	Cờ lê lục giác 2.5		1					
A05	821552-6	Thùng nhựa đựng pin (loại 4)		1					
C10	453974-8	Then gài		4					
A06	836433-1	Khay trong		1					
F01	1915N0-0	Bộ dây buộc		1					
F02	1915N1-8	Bộ dây nối điện được mạ kẽm		1					
F03	1915N2-6	Bộ dây nối điện được phủ nhiều l ớp		1					
F04	1915N3-4	Bộ dây buộc bằng thép không rỉ		1					
F05	1915N6-8	Bộ tay kết nối bản đinh pin		1					